



*Chủ đề 7*  
**NHÂN CÁCH**

# 7.1.1. Phân biệt các khái niệm



## 7.1.2. Khái niệm về nhân cách

- Nhân cách là một chỉnh thể của nhiều thuộc tính, đặc điểm bền vững của con người.
- Những đặc điểm thuộc tính ấy mang tính độc đáo riêng ở mỗi cá nhân.
- Những thuộc tính nhân cách thể hiện trong hành vi xã hội, mang giá trị xã hội.

*=> Nhân cách là tổ hợp những đặc điểm, những thuộc tính tâm lý cá nhân thể hiện bản sắc và giá trị xã hội của con người.*

## 7.1.3. Đặc điểm của nhân cách





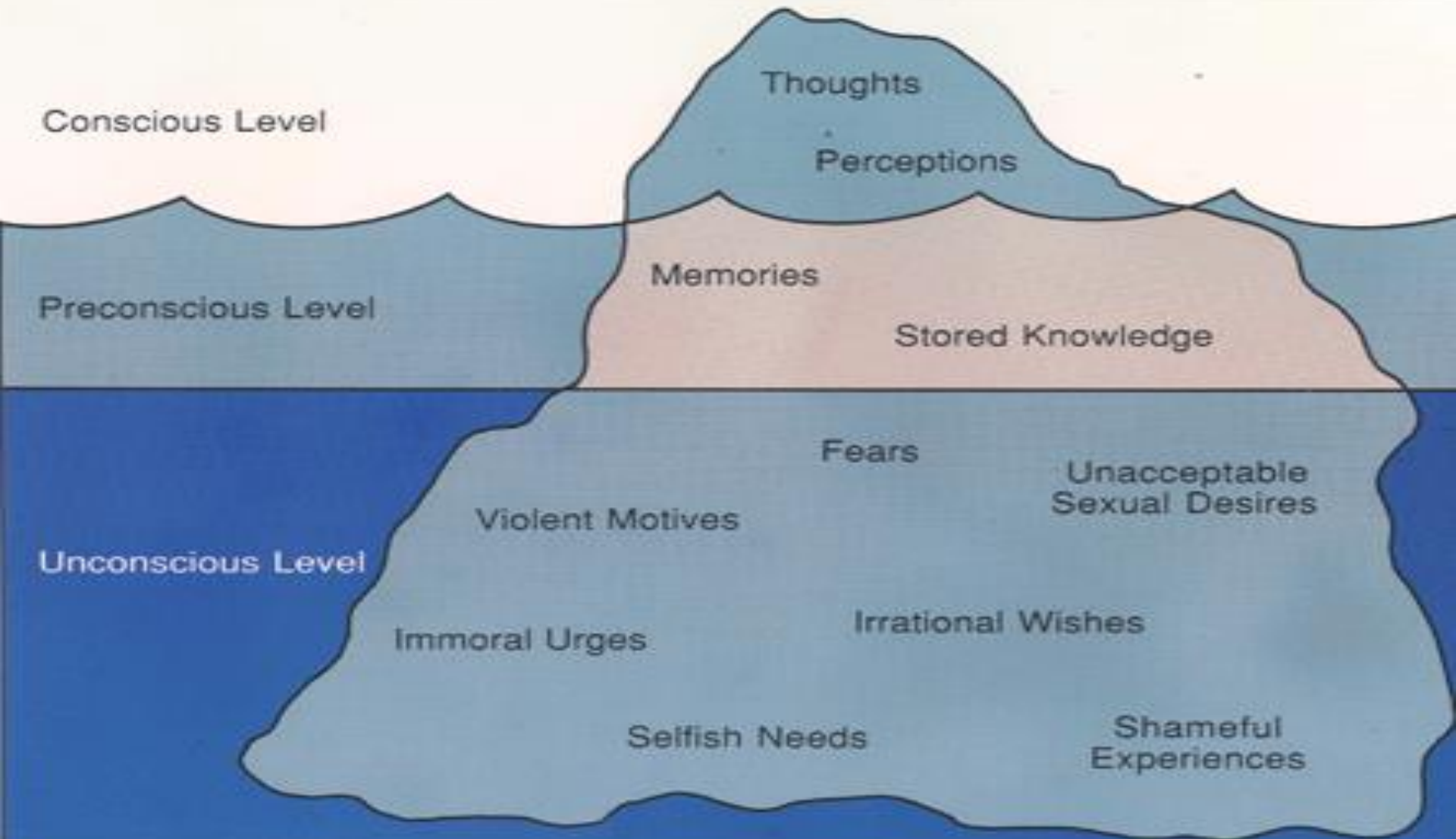
## 7.3. Cấu trúc của nhân cách

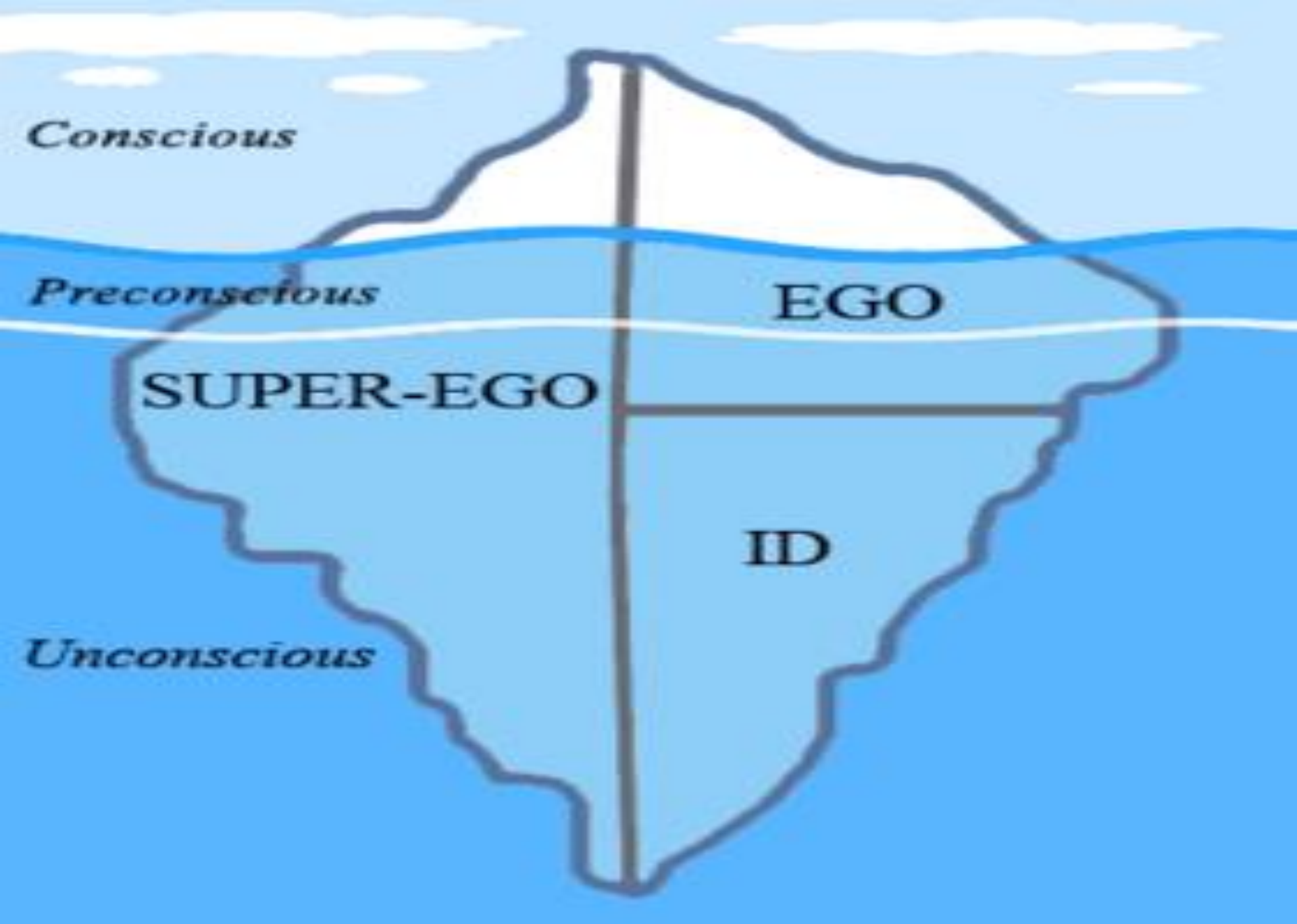
### 3.1. Cấu trúc nhân cách ở phương Đông và Việt Nam

- Chịu sự tác động của Nho giáo, Lão giáo và Phật giáo.
- Nhân cách bao gồm 2 thành phần: Đức và Tài.

### 3.2. Cấu trúc nhân cách theo quan điểm của TLH phương Tây

## 3.2.3. Quan điểm của Sigmund Freud







## 3.2. Cấu trúc nhân cách theo quan điểm truyền thống của Việt Nam

Đức (phẩm chất)	Tài (năng lực)
<ul style="list-style-type: none"><li>- Phẩm chất xã hội (đạo đức - chính trị): thể giới quan, lý tưởng, niềm tin, lập trường, thái độ chính trị...</li><li>- Phẩm chất cá nhân (đạo đức, tư cách): các nét tính cách, thói quen, ham muốn của cá nhân.</li><li>- Phẩm chất ý chí: tính mục đích, tính độc lập, tính tự chủ, tính quyết đoán...</li><li>- Cung cách ứng xử: tính khí, tác phong, lễ tiết...</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Năng lực xã hội hóa: khả năng thích ứng, năng lực sáng tạo, cơ động, mềm dẻo, linh hoạt trong cuộc sống.</li><li>- Năng lực chủ thể hóa: khả năng thể hiện cái riêng, cái độc đáo, bản lĩnh cá nhân.</li><li>- Năng lực hành động: khả năng hành động có mục đích, chủ động, tích cực và hiệu quả.</li><li>- Năng lực giao tiếp: Khả năng thiết lập và duy trì mối quan hệ với người khác.</li></ul>



## **\*\* 3.3. Cấu trúc nhân cách theo quan điểm của các nhà Tâm lý học Việt Nam**

- Xu hướng của nhân cách: hệ thống nhu cầu, hứng thú, lý tưởng, thế giới quan, niềm tin.**
- Những khả năng của nhân cách: hệ thống các năng lực của cá nhân đảm bảo cho hoạt động đạt kết quả.**
- Phong cách hành vi của nhân cách: gồm tính cách và khí chất.**

## a) Xu hướng

*Xu hướng của nhân cách là hệ thống động cơ quy định tính tích cực và sự lựa chọn thái độ của con người trong quá trình hoạt động.*

- Xu hướng của nhân cách thường được biểu hiện qua: nhu cầu, hứng thú, lý tưởng, thế giới quan, niềm tin...

### ❖ Nhu cầu

*Nhu cầu là những đòi hỏi bức thiết cần được thỏa mãn để tồn tại và phát triển.*

# Đặc điểm của nhu cầu

Phong phú và đa dạng



Luôn luôn có đối tượng



Nội dung phụ thuộc: trạng thái thiếu hụt, điều kiện, phương pháp thỏa mãn.



Có tính chu kỳ và cường độ tăng dần



Chịu sự chi phối của ý thức và có bản chất xã hội



Có mối liên hệ mật thiết với cảm xúc



Nhu cầu chi phối đời sống tâm lý của con người



# Thuyết nhu cầu của Abraham Maslow





- **Abraham Maslow  
(1908-1970)**

- **Nhà Tâm lý học  
người Mỹ.**

- **Đại diện tiêu biểu  
cho trường phái  
Tâm lý học nhân  
văn.**

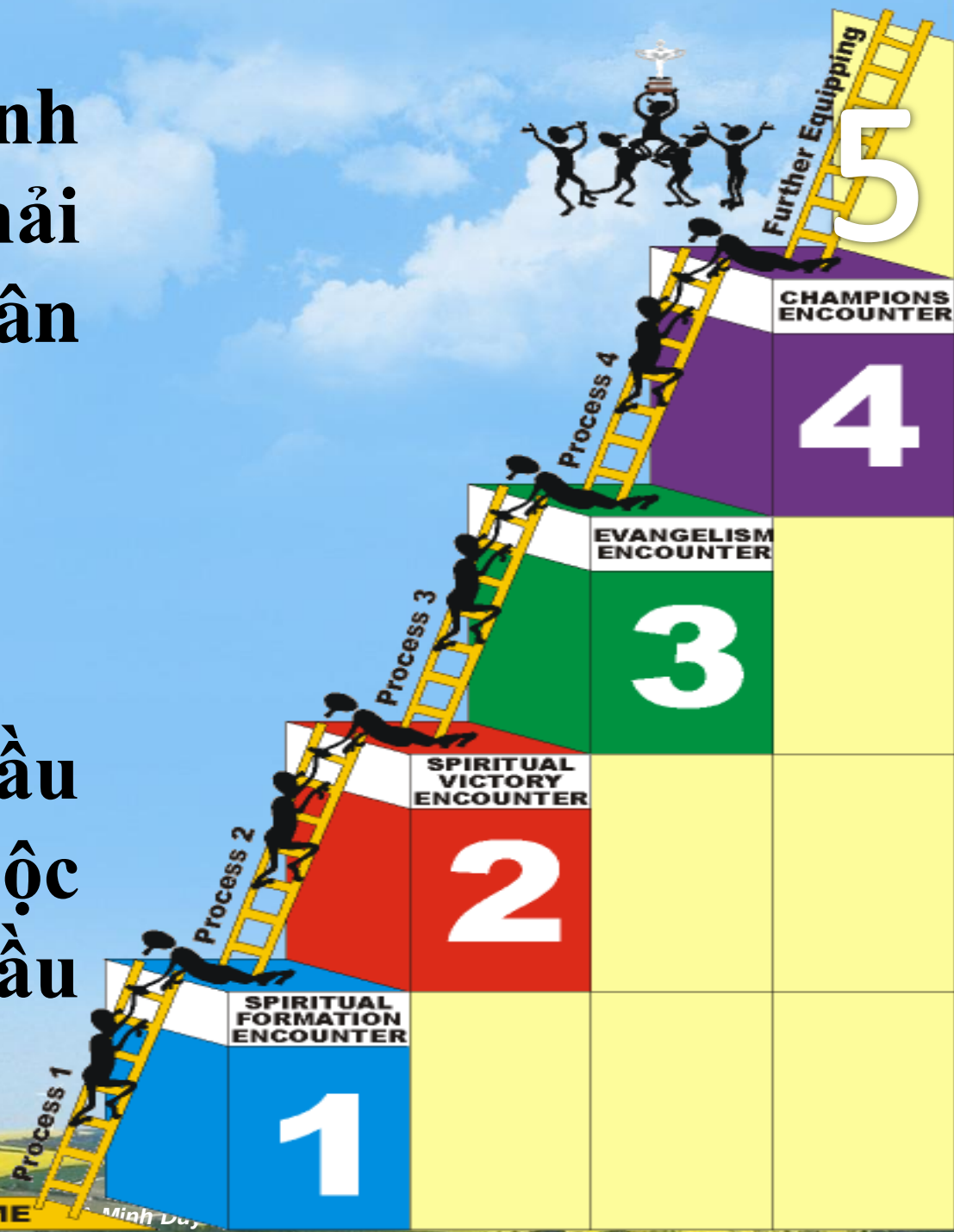


- **Nhu cầu của con người như một chiếc thang.**



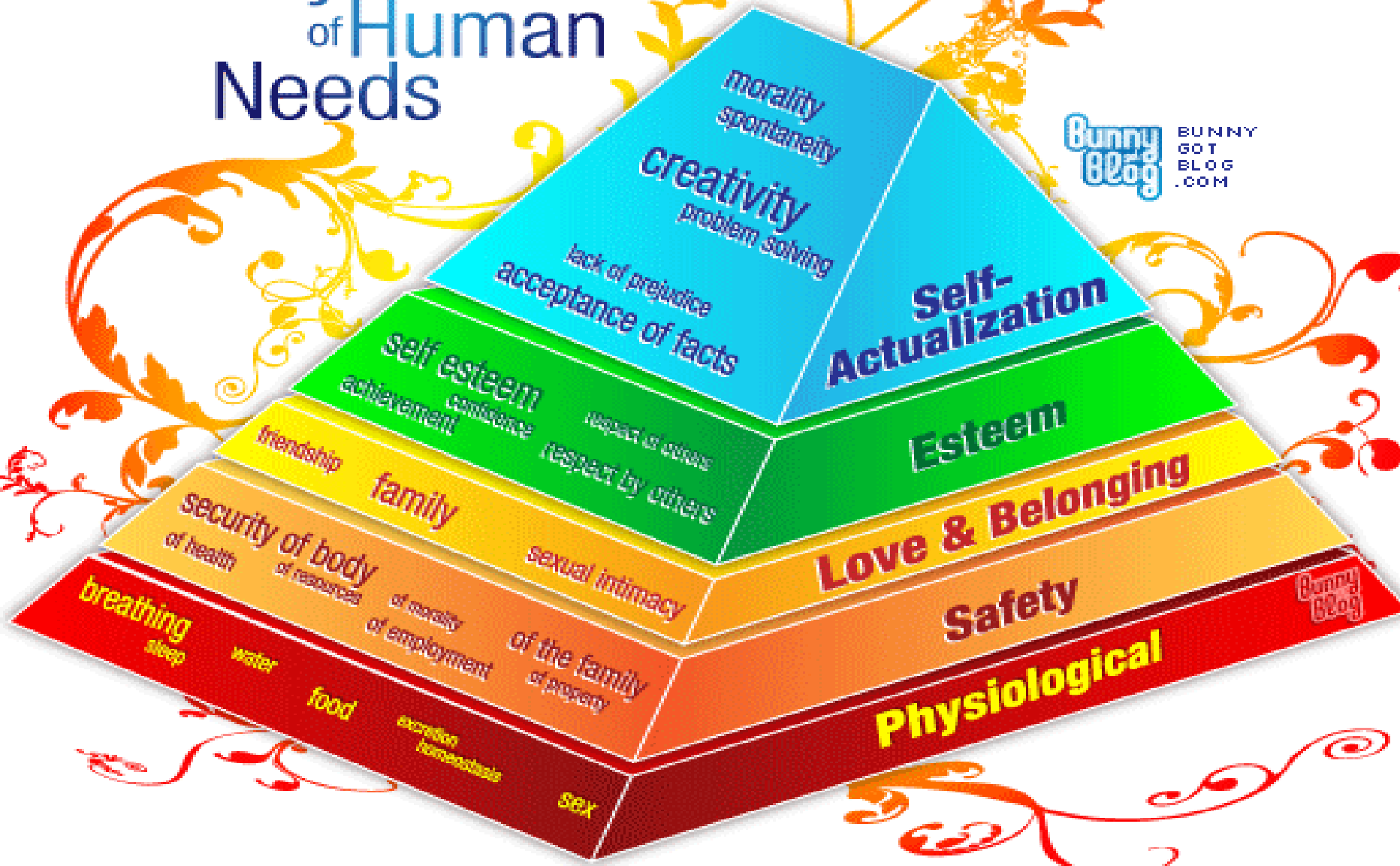
- Muốn lên đỉnh chiếc thang phải bắt đầu từ chân thang.

- Mỗi bậc nhu cầu đều phụ thuộc vào nhu cầu trước đó.



# Maslow's Pyramid of Human Needs

Bunny  
Blog  
BUNNY  
GOT  
BLOG  
.COM



Bunny  
Blog

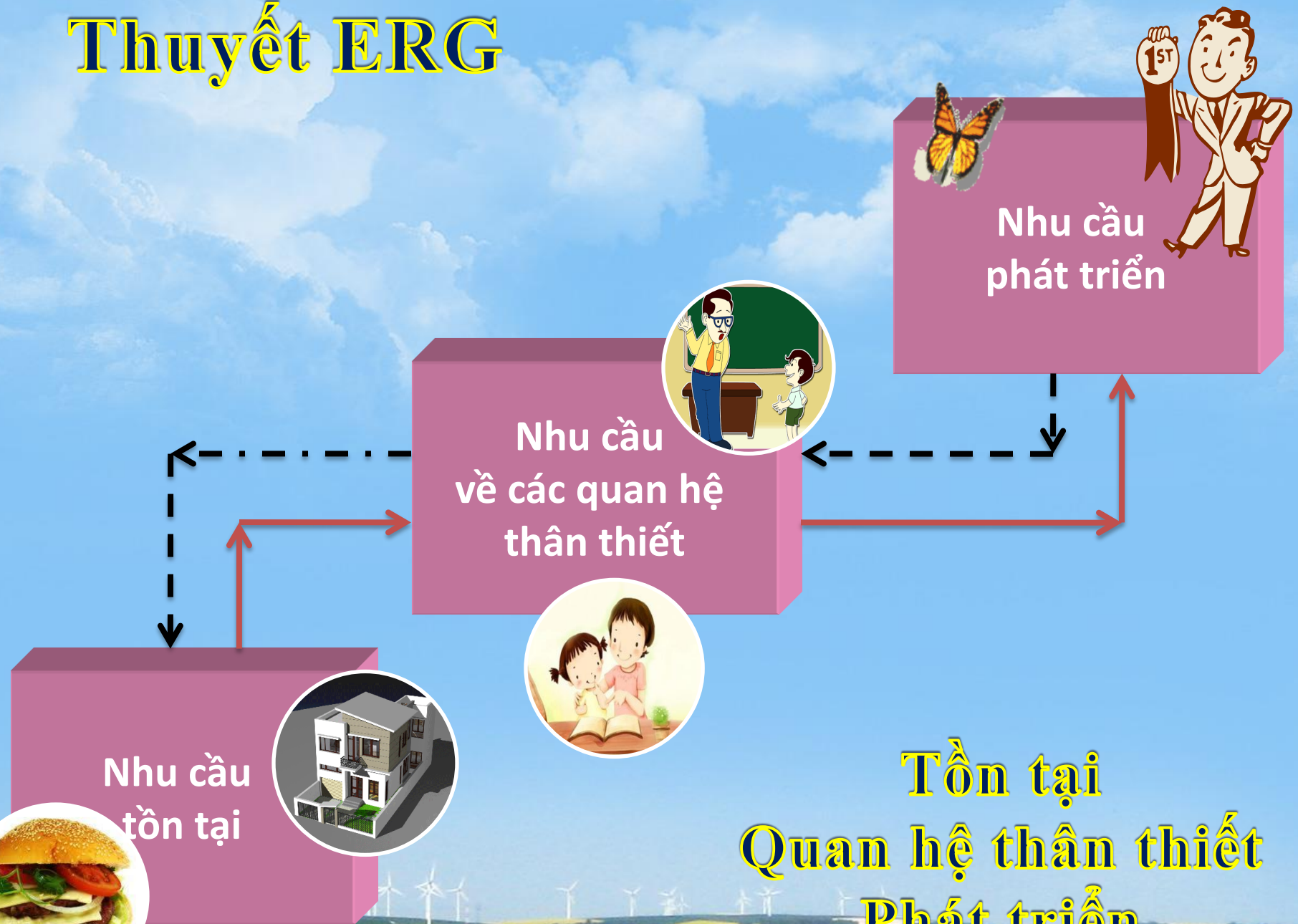
# Thuyết ERG (Existence, Relatedness, Growth)



- Clayton Alderfer sinh năm 1940 tại Sellersville, Pennsylvania.
- Nhà Tâm lý học người Mỹ.
- Thuyết ERG ra đời năm 1969



# Thuyết ERG



**Tồn tại  
Quan hệ thân thiết  
Phát triển**

- ❖ *Hứng thú*: Thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng có ý nghĩa quan trọng với cá nhân và mang lại những rung cảm tích cực cho cá nhân trong quá trình hoạt động.
- ❖ *Lý tưởng*: những mục tiêu cao đẹp, hình ảnh mẫu mực, mô hình hoàn mỹ có sức lôi cuốn con người vươn tới.
- ❖ *Thế giới quan*: hệ thống quan điểm của cá nhân về tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình trong thế giới.

❖ **Niềm tin:** là phẩm chất của thế giới quan, là kết tinh của hệ thống quan điểm, tri thức, rung cảm, ý chí của cá nhân.

## b) Năng lực

- **Năng lực** là tổ hợp những thuộc tính tâm lý độc đáo của cá nhân đáp ứng yêu cầu đặc trưng của hoạt động và đảm bảo cho hoạt động ấy đạt kết quả.



- **Mức độ: Năng lực, tài năng, thiên tài**
- **Năng lực bao gồm năng lực chung và năng lực riêng.**
- **Năng lực ở mỗi người không giống nhau.**
- **Năng lực bao gồm các thành tố: tri thức, kỹ năng và kinh nghiệm.**
- **Năng lực không phải là cái bẩm sinh, có sẵn.**
- **Năng lực được hình thành thông qua quá trình học tập, lao động và giao tiếp của cá nhân.**

## c) Tính cách

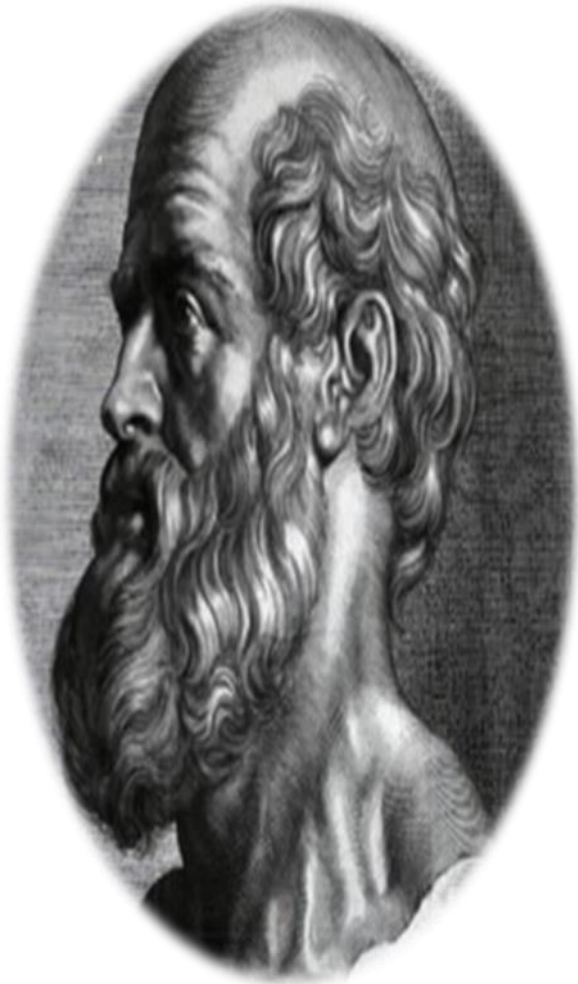
- Tính cách là sự kết hợp độc đáo các đặc điểm tâm lý ổn định của con người, quy định phương thức hành vi đặc thù của người đó trong những điều kiện sống và hoàn cảnh nhất định, thể hiện thái độ của họ đối với thế giới xung quanh và bản thân.
- Tính cách bao gồm nhiều nét tính cách. Nét tính cách tốt: “nết”, “lòng”, “tinh thần”; nét tính cách xấu: “thói”, “tật”.
- Đặc điểm: Tính ổn định và linh hoạt; Tính độc đáo và điển hình.
- Cấu trúc: hệ thống thái độ (nội dung) và hệ thống hành vi, cử chỉ (hình thức)

## d) Khí chất

- **Khí chất là thuộc tính phức hợp của cá nhân, biểu hiện cường độ, tốc độ, nhịp độ của các hoạt động tâm lý, thể hiện sắc thái hành vi, cử chỉ, cách nói năng của cá nhân.**



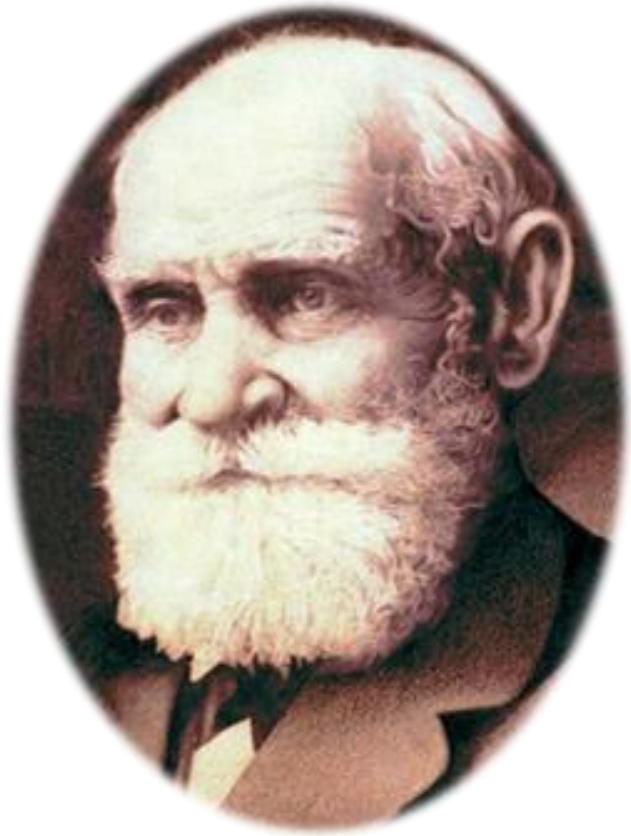
# Quan điểm của Hypocrate



<b>CHẤT NƯỚC</b>	<b>KHÍ CHẤT</b>
<b>Máu (Ở tim, nóng)</b>	<b>Linh hoạt</b>
<b>Nước nhờn (ở não, lạnh lẽo)</b>	<b>Bình thản</b>
<b>Mật vàng (ở gan, khô ráo)</b>	<b>Nóng nảy</b>
<b>Mật đen (ở dạ dày, ẩm ướt)</b>	<b>Ưu tư</b>

# Quan điểm của I.P. Paplov

- **I.P. Paplov đã chứng minh được rằng khí chất của con người có cơ sở sinh lý là các kiểu hoạt động thần kinh cấp cao.**
- **Khí chất chịu sự tác động của 3 yếu tố: cường độ, tính cân bằng và tính linh hoạt giữa hai quá trình thần kinh cơ bản là hưng phấn và ức chế.**



## KIỂU THẦN KINH

**KHÍ  
CHẤT**

**Mạnh mẽ, cân bằng, rất linh hoạt**

**Linh  
hoạt**

**Mạnh mẽ, cân bằng, ít linh hoạt**

**Bình  
thản**

**Mạnh mẽ nhưng không cân bằng  
(hung phấn mạnh hơn ức chế),  
linh hoạt**

**Nóng  
nảy**

**Kiểu yếu (không cân bằng, không  
linh hoạt)**

**Ưu tư**



STT	ĐẶC ĐIỂM	KIỂU KHÍ CHẤT			
		LINH HOẠT	ĐIỂM ĐẠM	NÓNG NÀY	ƯU TƯ
1	Nhận thức	Nhanh, chắc chắn	Hơi chậm, chắc chắn	Nhanh, không chắc chắn	Chậm
2	Tinh cân bằng trong hành vi	Khá cân bằng	Cân bằng	Cân bằng thấp	Thấp
3	Cảm xúc, tinh cảm	Không sâu sắc	Chậm, ổn định	Mãnh liệt, nhất thời	Nhạy cảm, tinh tế, sâu sắc
4	Tâm trạng	Lạc quan, yêu đời	Ổn định	Không ổn định, thiên về lạc quan	Không ổn định, bi quan
5	Lời nói	Lớn, sinh động	Trầm, thấp, đều đều	Nói lớn, nhanh, sắc bén	Chậm, đứt quãng
6	Sức chịu đựng	Trung bình	Tốt, bền bỉ	Kém	Rất kém, rất yếu
7	Khả năng thích nghi	Tốt	Hơi chậm	Tốt	Khó thích nghi
8	Khả năng giao tiếp	Tốt	Trung bình	Tốt	Khó giao tiếp
9	Tinh hung hăng trong hành vi	Trung bình	Biết kiềm chế	Khó kiềm chế	Phản nộ ngầm
10	Phản ứng khi bị phê bình	Bình tĩnh, biết che giấu	Chấp nhận, thờ ơ	Phản ứng rất mạnh	Đau khổ, vật vã
11	Tinh năng động	Mạnh mẽ	Bền bỉ	Mạnh, say mê	Không đều, tùy thuộc vào môi trường
12	Phản ứng với cái mới	Bình thường	Dè dặt	Nhiệt tình, bốc đồng, mạnh mẽ	Không chủ động
13	Quan niệm về sự mạo hiểm	Có tính toán, cân nhắc	Cân nhắc kỹ lưỡng	Ủng hộ, không tính toán	Không ủng hộ, lo sợ
14	Mong ước đạt được mục đích	Mong ước mạnh mẽ	Chậm hơn, tìm con đường chắc chắn	Quyết tâm, bất chấp rủi ro	Lúc mạnh, lúc yếu, cố tránh né rủi ro.
15	Tự đánh giá bản thân	Cao	Đúng mức	Quá cao	Quá thấp, tự ti.



# Thảo luận

*Những yếu tố nào ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách?*